

Bản án số: **65/2018/HC-PT**
Ngày 24 tháng 4 năm 2018
V/v yêu cầu hủy quyết định
hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền

Ông Võ Ngọc Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Ba, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Đinh Văn Chánh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 132/2018/TLPT-HC ngày 26 tháng 02 năm 2018 về “Yêu cầu hủy quyết định hành chính”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/QĐXXPT-HC ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum; Địa chỉ: số 5XX, đường NH, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ1 - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum (Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 6 năm 2017) (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Duy H - Chức vụ: Trưởng phòng.
Địa chỉ: số 1X đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Công ty cổ phần đo đạc và bản đồ V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Tr - Chức vụ: Phó giám đốc (Có mặt).

Địa chỉ: số 1XX đường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/5 /2017 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 01/6/2017 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện ông Trần Ngọc Đ trình bày:

Ngày 18/12/1997, gia đình ông Đ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000847, với diện tích là: 2450 m², địa chỉ thửa đất tại thôn T, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Ngày 24/7/2013, Ủy ban nhân dân thành phố K ban hành Quyết định 1891/QĐ-UBND về việc thu hồi đất phục vụ dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn T - Kon Tum, lý trình từ Km 1512+100- Km 1546+700, (phân đoạn 1543+300-1546+700), thu hồi 341,3m² đất của ông và ông nhận tiền bồi thường số tiền là 210.240.800 đồng.

Ngày 06/02/2015, Ủy ban nhân dân thành phố K ban hành Quyết định số 357/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung của Quyết định 1891/QĐ- UBND ngày 24/7/2013 của UBND thành phố K. Nội dung điều chỉnh là: Thu hồi 418 m² đất của ông (thu hồi bổ sung thêm 76,7 m²). Ủy ban nhân dân thành phố đã bồi thường bổ sung diện tích đất thu hồi thêm này cho ông với số tiền 47.247.200 đồng.

Ngày 07/4/2017, Ủy ban nhân dân thành phố lại ban hành Quyết định 861/QĐ-UBND (kèm theo Sơ đồ kỹ thuật thửa đất thu hồi do công ty cổ phần đo đạc và bản đồ Viễn Thám lập ngày 29/3/2017) điều chỉnh Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND thành phố K.

Ông cho rằng Quyết định 861/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố K đã gây thiệt hại cho ông nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum hủy Quyết định này.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 861/QĐ - UBND, ngày 07/4/2017 và hủy Biên bản cắm mốc thu hồi đất ngày 26/4/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố K vì diện tích đất mà Ủy ban nhân dân thành phố K thu hồi trên thực tế nhiều hơn diện tích ghi

trong quyết định số 861/QĐ-UBND, ngày 07/4/2017 (không tính trừ đi 10m tìm đường cũ trở vào).

Tại văn bản số 1666/UBND-NC ngày 25/7/2017 về việc tham gia ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện của ủy ban nhân dân thành phố K và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ủy ban nhân dân thành phố K giữ nguyên Quyết định 861/QĐ- UBND ngày 07/4/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố K về điều chỉnh nội dung Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 vì Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND thành phố chỉ điều chỉnh kích thước cạnh thửa đất của sơ đồ trích lục thu hồi đất kèm theo Quyết định số 357/QĐ- UBND ngày 06/02/2015, không điều chỉnh diện tích thu hồi đất mà vẫn giữ nguyên diện tích đất thu hồi là 418 m². Mặt khác, ông Trần Ngọc Đ đã nhận số tiền bồi thường lần 01 là 210.240.800 đồng của diện tích đất thu hồi là 341,3m² tại phiếu chi ngày 13/01/2014 và cam kết không còn kiến nghị gì sau khi nhận tiền bồi thường, tự tháo dỡ công trình, bàn giao đất cho đơn vị thi công, Lần 02 số tiền là 47.247.200 đồng của diện tích đất thu hồi bổ sung thêm 76,7 m² tại phiếu chi ngày 09/02/2015, cam kết không còn kiến nghị gì sau khi nhận tiền bồi thường.

Tại văn bản số 97/TNMT ngày 23/6/2017 về việc tham gia ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố K và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo pháp luật ông Đào Duy H trình bày:

- Về Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND thành phố, về việc điều chỉnh Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND thành phố. Nguyên nhân ban hành Quyết định 861/QĐ-UBND là vì:

+ Ngày 24/7/2013, UBND thành phố ban hành Quyết định số 1891/QĐ-UBND thu hồi 341,3m² đất của ông Trần Ngọc Đ để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh và đã phê duyệt phương án bồi thường cho ông Đ với số tiền 210.240.800 đồng và cam kết không còn kiến nghị gì sau khi nhận tiền bồi thường, tự tháo dỡ công trình, bàn giao đất cho đơn vị thi công.

+ Đến ngày 06/02/2015, UBND thành phố ban hành Quyết định số 357/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định 1891/QĐ-UBND nói trên: Nội dung điều chỉnh là thu hồi 418m² đất của ông Trần Ngọc Đ (thu hồi bổ sung thêm 76,7 m²). Ủy ban nhân dân thành phố đã bồi thường bổ sung diện tích này cho ông Đ với số tiền 47.247.200 đồng và ông Đ cũng đã nhận đủ tiền bồi thường tại phiếu chi ngày 09/02/2015, đã cam kết không còn kiến nghị gì sau khi nhận tiền bồi thường.

- Ngày 22/9/2015, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan và hộ ông Trần Ngọc Đ, ông Nguyễn Chí Đ2 tiến hành

cắm mốc, xác định phạm vi ranh giới thu hồi đất của ông Đ theo Quyết định 357/QĐ-UBND nói trên. Tuy nhiên, ông Đ không thống nhất theo kết quả cắm mốc vì ông cho rằng ông chưa nhận được Quyết định 357/QĐ-UBND. Do vậy ngày 23/11/2016, UBND phường N đã giao Quyết định số 357/QĐ-UBND cho ông Trần Ngọc Đ (ông Đ đã ký xác định).

- Sau khi giao Quyết định 357/QĐ - UBND cho ông Trần Ngọc Đ và theo ý kiến yêu cầu cắm mốc thu hồi đất theo quyết định này của ông Đ, ngày 15/3/2017 phòng TNMT thành phố đã phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thực hiện việc cắm mốc theo Quyết định nêu trên. Tuy nhiên, sau khi cắm mốc phát hiện sơ đồ trích lục kèm theo Quyết định 357/QĐ-UBND có sai sót về việc ghi và thể hiện kích thước các cạnh, nhưng diện tích và phạm vi thu hồi đất không thay đổi. Nên UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 (kèm theo sơ đồ kỹ thuật thửa đất thu hồi do Công ty cổ phần đo đạc và bản đồ Viễn Thám lập ngày 29/3/2017) điều chỉnh Quyết định số 357/QĐ-UBND này.

Như vậy, Sơ đồ trích lục kèm theo Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 06/2/2015 ghi và thể hiện sai kích thước các cạnh thửa đất của ông Trần Ngọc Đ, nên UBND thành phố ban hành Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 điều chỉnh Quyết định 357/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Biên bản bàn giao mốc lộ giới thu hồi đất đường Hồ Chí Minh lập ngày 26/4/2017 của Chủ tịch UBND thành phố K.

Trên cơ sở của Quyết định 861/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND thành phố và qua các lần cắm mốc của các cơ quan chức năng, ngày 26/4/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp tham gia và chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, các đơn vị liên quan cùng với ông Trần Ngọc Đ tiến hành đo đạc, cắm mốc giới diện tích đất thu hồi cho gia đình ông Trần Ngọc Đ theo Quyết định 861/QĐ-UBND ngày 07/4/2017. Ông Trần Ngọc Đ không thống nhất kết quả cắm mốc. Việc lập Biên bản ngày 26/4/2017 của Chủ tịch UBND thành phố để xác định, bàn giao mốc lộ giới, diện tích đất đã thu hồi để quản lý là đúng quy định của pháp luật đất đai.

Tại văn bản số 12/2017/CV-CTY ngày 26/6/2017 về việc tham gia ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần đo đạc và bản đồ Viễn Thám và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của Công ty Viễn Thám trình bày:

Trong quá trình đo đạc và cắm mốc ngoài thực địa, theo quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 kèm theo trích lục thu hồi đất ngày 15/9/2014 của UBND thành phố K về việc thu hồi đất của ông Trần Ngọc Đ. Công ty đã đo

đạc và cắm mốc chính xác diện tích thu hồi của hộ ông Đ theo Quyết định 357/QĐ-UBND của UBND thành phố K. Tuy nhiên, trong quá trình biên tập bản đồ do lỗi của người biên tập đã trích lục sai một cạnh, cụ thể như sau:

+ Theo trích lục ngày 15/9/2014: Cạnh từ điểm 12 đến điểm 13 có chiều dài là 22,97m, nhưng thực tế chỉ có 18,54m (Chênh lệch so với thực tế là 4,43m).

+ Theo trích lục ngày 26/4/2017: Sau khi xem xét và cắm mốc ngoài thực địa, căn cứ vào bản đồ thu hồi đất thì phát hiện ra trong quá trình trích lục sai từ điểm 12 vượt qua điểm 13 cộng lên điểm 14 mất 4,43m, nên dẫn đến có việc sai số trên. Tuy nhiên, đây là trường hợp sai một cạnh duy nhất do cộng dồn, nên không ảnh hưởng đến diện tích thu hồi đất của hộ gia đình ông Đ.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 28/7/2017: Cả ông Đ, ông Đ1, ông H và ông T đề nghị Tòa án trung cầu một công ty tư vấn đo đạc độc lập lên thực địa để đo đạc, kiểm tra lại toàn bộ diện tích đất mà Nhà nước đã thu hồi của ông Đ; nếu diện tích tăng thêm so với Quyết định 861/QĐ-UBND thì Ủy ban nhân dân thành phố sẽ bổ sung tiền bồi thường cho ông Đ và chịu toàn bộ các chi phí có liên quan, ngược lại, nếu kiểm tra thực tế không có thay đổi diện tích đất thu hồi theo Quyết định 861/QĐ-UBND thì yêu cầu ông Đ phải chịu toàn bộ chi phí để thuê công ty đo đạc và toàn bộ các chi phí có liên quan. Và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 25/10/2017: Các bên đương sự cùng nhau thống nhất thỏa thuận để Tòa án hợp đồng với công ty đo đạc độc lập ĐCH tiến hành đo đạc hiện trạng lần cuối cùng để xác định diện tích Nhà nước cắm mốc thu hồi đất của ông Đ. Ông Đ, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Duy H và đại diện công ty Viễn Thắm cũng đồng ý thống nhất nội dung là Tòa án ký hợp đồng với công ty đo đạc ĐCH tiến hành đo đạc hiện trạng thực tế thu hồi đất của ông Đ và các đương sự đã thống nhất về phương pháp đo đạc.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 08/2017 ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 16 Luật đất đai năm 2013; Điều 6; khoản 1 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc Đ theo đơn đề ngày 04 tháng 5 năm 2017 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 01/6/2017.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/12/2017 người khởi kiện ông Trần Ngọc Đ kháng cáo toàn bộ Bản

án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và hướng giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, nội dung kháng cáo của ông Trần Ngọc Đ không có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại Tòa; căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định:

Ông Nguyễn Ngọc Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND thành phố K, tỉnh Kon Tum. Lý do: Quyết định hành chính nêu trên điều chỉnh các cạnh của diện tích đất thu hồi theo Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 của UBND thành phố K, tỉnh Kon Tum gây ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông về quyền sử dụng đất hợp pháp.

Xét thấy: Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 của UBND thành phố K điều chỉnh diện tích thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Ngọc Đ; cụ thể: Diện tích thu hồi 418m² (tăng thêm 76,7 m² so 341,3 m² của Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của UBND thành phố K).

Theo các phiếu nhận tiền ngày 13/01/2014 và ngày 09/02/2015 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố K thì hộ ông Đ đã nhận đủ số tiền đền bù, giải tỏa đối với diện tích đất thu hồi 418m² của thửa đất số 11, tờ bản đồ số 19 tại phường N, thành phố K.

Tại Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND thành phố K không điều chỉnh diện tích đất thu hồi, thửa đất thu hồi, vị trí diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Ngọc Đ mà chỉ điều chỉnh sơ đồ kỹ thuật thửa đất thu hồi do Công ty Viễn Thám lập ngày 05/9/2014; lý do: Sơ đồ ngày 05/9/2014 thể hiện sai các cạnh thửa đất thu hồi của ông Đ. Từ các căn cứ trên, xét thấy rằng: Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND thành phố K là hợp pháp, có đủ căn cứ pháp luật. Ông Nguyễn Ngọc Đ cho rằng: Quyết định hành chính nêu trên của UBND thành phố K xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp và quyền sử dụng đất của gia đình ông là không có cơ sở và không đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, xét thấy: Nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu hủy Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND thành phố K, tỉnh Kon Tum là không có căn cứ để chấp nhận. Ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Trần Ngọc Đ. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 16 Luật đất đai năm 2013; Điều 6; khoản 1 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc Đ theo đơn đề ngày 04/5/2017 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 01/6/2017.

2. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm giữ nguyên.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng, được tính từ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002057 ngày 12/01/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Phạm Bá Sơn